

Ngày 31/12/2024	11,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.9%	-46.3%	54.9%

2024	
ROE	14.0%
	+/- YoY ▲ 5.5%

Q4/24	
DT thuần	52.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 26.8 ▼ 33.9%

2024	
DT thuần	288
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 29.0 ▲ 11.2%

Q4/24	
LN gộp	8.64
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 3.36 ▼ 28.0%

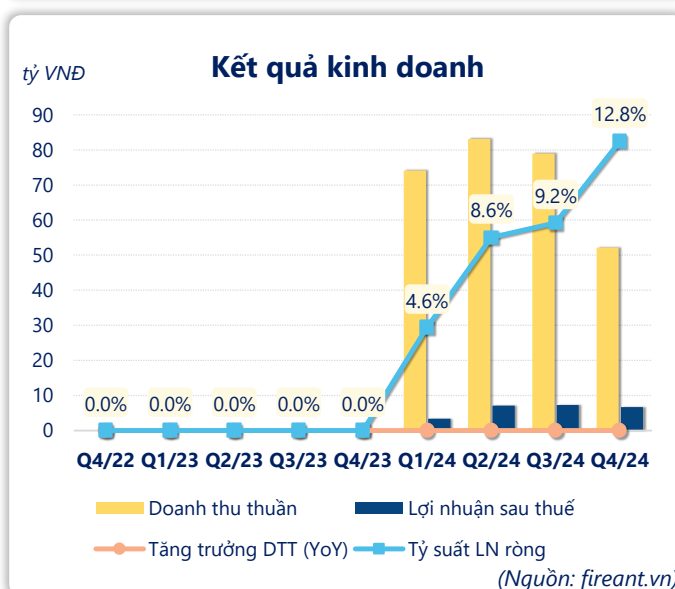
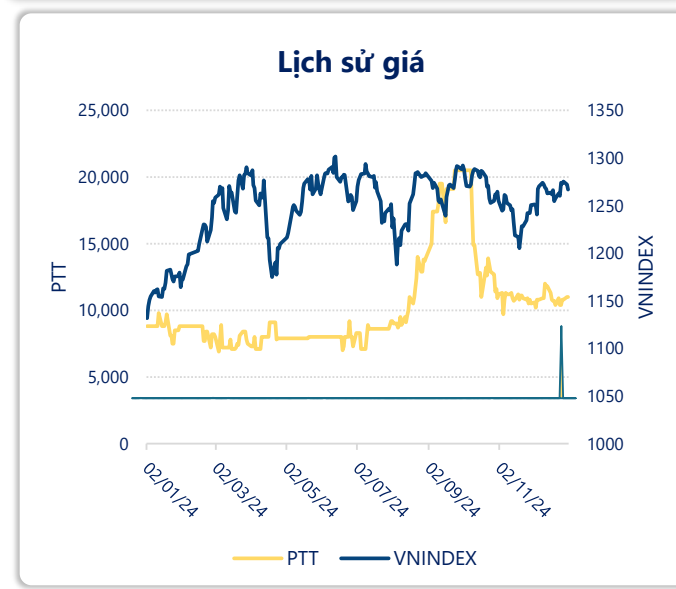
2024	
LN gộp	39.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 14.0 ▲ 54.9%

Q4/24	
LN thuần	4.51
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 4.24 ▼ 48.5%

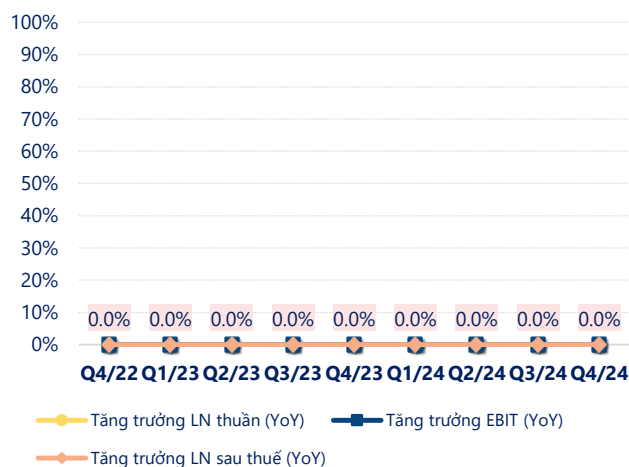
2024	
LN thuần	21.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 10.0 ▲ 84.4%

Q4/24	
LN sau thuế	6.68
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 0.59 ▼ 8.0%

2024	
LN sau thuế	24.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 13.8 ▲ 128%

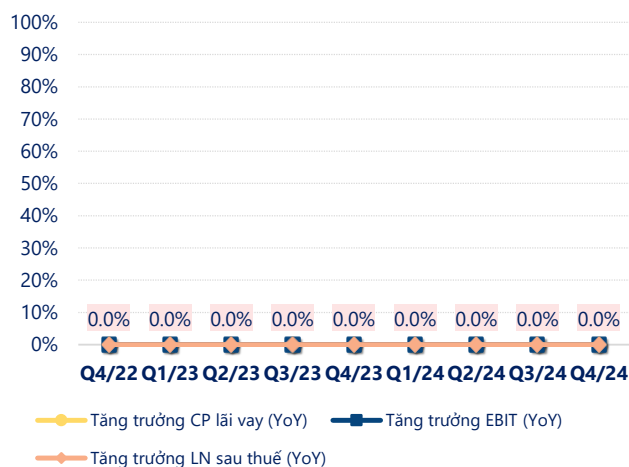


Tăng trưởng lợi nhuận



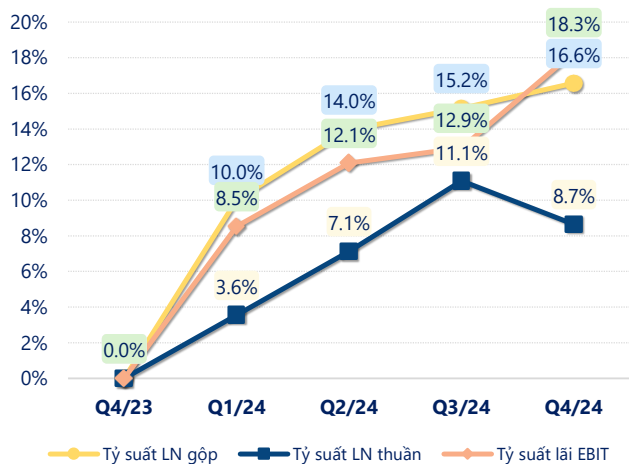
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



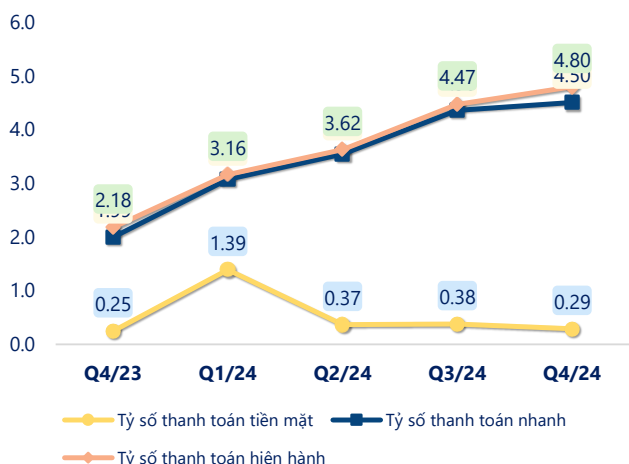
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



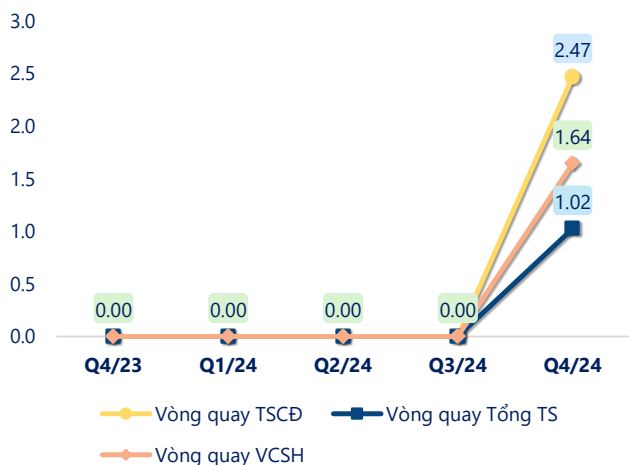
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



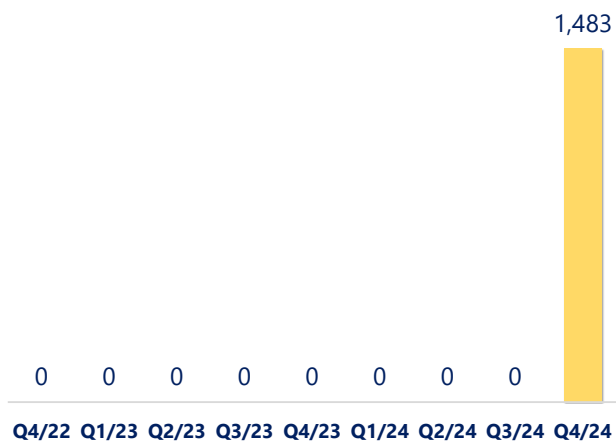
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	52.1			288	259	11.2%
Giá vốn hàng bán	43.5			249	234	6.4%
Lợi nhuận gộp	8.64			39.6	25.6	54.9%
Doanh thu HĐTC	2.31			7.54	5.75	31.2%
Chi phí TC	1.10			8.95	9.17	-2.4%
Chi phí lãi vay	1.06			5.35	8.29	-35.4%
LN trong công ty LKLD	0			0	0	
Chi phí bán hàng	0			0	0	
Chi phí QLDN	5.33			16.4	10.3	58.8%
LN thuần từ HĐKD	4.51			21.8	11.8	84.4%
Lợi nhuận khác	3.97			8.95	1.67	435%
LN trước thuế	8.48			30.8	13.5	128%
Lợi nhuận sau thuế	6.68			24.5	10.7	128%
LNST của CĐ cty mẹ	6.68			24.5	10.7	128%

(Nguồn: fireant.vn)

